

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình
Nhà hiệu bộ trường mầm non xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 286/TĐ-KTHT ngày 25/12/2020 (kèm theo Tờ trình của UBND xã Bình Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình nhà hiệu bộ trường mầm non xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nhà hiệu bộ trường mầm non xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Sơn.

5. Giải pháp thiết kế:

5.1. Nhà hiệu bộ xây mới:

a) Giải pháp kiến trúc:

Công trình có quy mô 02 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 20,4x7,2m; chiều cao mỗi tầng là 3,9m, chiều cao mái là 1,8m, chiều cao từ cos nền hoàn thiện đến cos đỉnh mái là 9,6m. Giao thông ngang bằng hành lang trước rộng 1,8m, giao thông đứng bằng cầu thang trực (5-6), vé thang rộng 1,7m. Mặt bằng tầng 1 gồm: phòng hiệu trưởng, 03 phòng làm việc và khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt; mặt bằng tầng 2 gồm: phòng hiệu phó, phòng họp và khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

Tường xây gạch không nung VXM M50, trát tường, dầm, trần VXM M75, toàn bộ tường, dầm trần sơn 01 nước lót, 02 nước màu hoàn thiện. Nền, sàn lát gạch Ceramic KT 500x500mm, nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn KT 300x300mm, ốp gạch men kính KT 300x600mm cao 2,0m.

Cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính dày 5mm, hoa sắt cửa sổ thép vuông đặc 14x14mm, sơn tĩnh điện. Mái xây tường thu hồi gạch không nung VXM M50, trát VXM M75, xà gồ thép hộp U80x40x3mm; mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Lan can hành lang tầng 1, tầng 2 bằng sắt hộp mạ kẽm 20x40 và sắt tròn mạ kẽm d16, tay vịn gỗ tròn d60; lan can cầu thang chính bằng sắt tròn mạ kẽm d16 và sắt hộp mạ kẽm 20x40, tay vịn gỗ tròn d90x60.

Bậc cầu thang, bậc tam cấp xây bằng gạch không nung VXM M50, mặt bậc trát granito.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng đơn BTCT M200 đá 1x2 dưới cột, kết hợp móng xây đá hộc VXM M50; giằng móng BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tiết diện giằng móng 220x450mm.

- Phần thân: Nhà kết cấu khung chịu lực; Hệ cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ. Tiết diện dầm điển hình 220x300mm, 220x500mm. Sàn BTCT đá 1x2 dày 10cm; bản BTCT cầu thang bộ dày 10cm.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Cấp điện: Được lấy từ nguồn điện hiện có kéo vào công trình bằng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 2x16mm². Nguồn điện từ tủ điện tổng đến tủ điện các tầng bằng cáp Cu/PVC 2x4mm²; dây dẫn trong phòng dùng dây CU/PVC 2x1,5mm², 2x2,5mm². Hệ thống dây dẫn điện luôn trong ống gen đi ngầm trong tường và trần.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét ϕ 16 dài 1,0m, dây dẫn sét thép ϕ 10. Hệ cọc tiếp địa mạ đồng d16 dài 2,4m, chôn sâu cách mặt đất 0,8m; dây tiếp địa thép ϕ 12.

d) Giải pháp cấp thoát nước:

- Cấp nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước của khu vực và được bơm lên téc nước đặt trên mái sau đó cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh. Ống cấp nước sử dụng các ống PVC.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ chậu, sàn, lavabo, được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

- Nước mưa trên mái được thu về sê nô xung quanh mái vào các ống đứng thoát nước PVC D110 và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

5.2. Sân lát gạch:

Phá dỡ sân lát gạch đỏ diện tích 173,84m², lát lại phần sân phía trước nhà hiệu bộ xây mới (diện tích 92,67m²) và phía trước nhà lớp học 3 phòng (diện tích 421,21m²) bằng gạch Terrazzo kích thước 400x400x30mm.

5.3. Cải tạo nhà hiệu bộ cũ, nhà lớp học 1T3P và nhà vệ sinh:

Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ trên tường, dầm, trần, trát trám vá lại khoảng 30% diện tích cạo bỏ; sơn lại toàn bộ nhà 01 nước lót, 02 nước màu..

6. Giá trị dự toán và nguồn vốn:

6.1. Giá trị dự toán: 2.554.508.000 đ.

(Ba tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	2.068.353.000 đ
- Chi phí QLDA	61.712.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	253.216.000 đ
- Chi phí khác	49.584.000 đ
- Chi phí dự phòng	121.643.000 đ

(có biểu chi tiết kèm theo)

6.2. Nguồn vốn: Ngân sách huyện hỗ trợ theo Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn, ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

7. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Giao UBND xã Bình Sơn (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, NN và PTNT; Giám đốc kho bạc huyện; Chủ tịch UBND xã Bình Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

DỰ TOÁN**CÔNG TRÌNH: NHÀ HIỆU BỘ TRƯỞNG MẦM NON XÃ BÌNH SƠN,
HUYỆN TRIỆU SƠN***Đơn vị tính: đồng*

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	1.880.320.909	188.032.091	2.068.353.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	61.712.132		61.712.132
III	CHI PHÍ TV ĐTXD	230.196.609	23.019.661	253.216.270
1	Khảo sát	52.976.364	5.297.636	58.274.000
2	Lập Báo cáo KT-KT	107.328.717	10.732.872	118.061.589
3	Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	8.122.986	812.299	8.935.285
4	Giám sát thi công xây dựng	61.768.542	6.176.854	67.945.396
IV	CHI PHÍ KHÁC	47.022.260	2.561.189	49.583.449
1	Thẩm định báo cáo KT-KT	242.678		242.678
2	Thẩm định HSMT và kết quả LCNT	1.880.321		1.880.321
3	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	12.353.708		12.353.708
4	Bảo hiểm công trình	2.256.385	225.639	2.482.024
5	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	6.933.665		6.933.665
6	Kiểm toán	23.355.503	2.335.550	25.691.053
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	110.962.596	10.680.647	121.643.243
	TỔNG CỘNG	2.330.214.506	224.293.588	2.554.508.094
	LÀM TRÒN			2.554.508.000

Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm lẻ tám nghìn đồng./.